

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2006/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 6 năm 2006*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy định quản lý hoạt động đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông số 43/2002/PL-UBTVQH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 10 ban hành ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet;

Căn cứ Thông tư số 04/2001/TT-TCBĐ ngày 20/11/2001 của Tổng cục Bưu điện (nay là Bộ Bưu chính, Viễn thông), hướng dẫn thi hành Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 71/2001/QĐ-BCA ngày 29 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Công an, ban hành Quy định về đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng Internet tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-BCVT-VHTT-CA-KHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2005 của Liên Bộ: Bưu chính, Viễn thông - Văn hóa - Thông tin - Công an - Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn về quản lý đại lý Internet;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Bưu chính, Viễn thông,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Giao Sở Bưu chính, Viễn thông chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa – Thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Bưu chính, Viễn thông, Văn hóa - Thông tin, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy cập Internet trên địa bàn tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Xuân Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Quản lý hoạt động đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2006/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 6 năm 2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các hoạt động kinh doanh đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông, đại lý Internet và người sử dụng dịch vụ Internet tại đại lý.

Quy định này không áp dụng đối với việc sử dụng dịch vụ Internet công cộng tại các trường học.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

*Đại lý Internet:* là tổ chức, cá nhân, nhân danh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập, dịch vụ ứng dụng Internet để cung cấp các dịch vụ truy nhập, dịch vụ ứng dụng Internet cho người sử dụng thông qua hợp đồng đại lý và hưởng thù lao.

*Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet:* là các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet (ISP), dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông (OSP bưu chính, OSP viễn thông).

#### **Điều 3. Nghiêm cấm các hành vi**

1. Lưu giữ trên máy tính kết nối Internet tin, hình ảnh, phim ảnh; tài liệu, số liệu thuộc bí mật Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định.

2. Sử dụng hoặc hướng dẫn người khác sử dụng công cụ hỗ trợ để truy cập vào các trang thông tin trên Internet do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấm truy cập; gửi, lan truyền, phát tán vi rút tin học, chương trình phần mềm có tính năng lấy trộm thông tin, phá hủy dữ liệu máy tính lên mạng Internet; làm rối loạn, cản trở hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet; lợi dụng Internet để chống lại nhà nước

Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, gây rối loạn an ninh trật tự, xâm hại đến lợi ích của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục; xây dựng các trang thông tin trên Internet, tổ chức các diễn đàn trên Internet có nội dung hướng dẫn, lôi kéo, kích động người khác thực hiện các hành vi trên.

3. Cung cấp dịch vụ cho người sử dụng khi chưa có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đại lý Internet và hợp đồng đại lý ký kết với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

4. Sử dụng thẻ Internet trả trước để làm đại lý cung cấp dịch vụ Internet cho công cộng.

5. Mở đại lý Internet cách khuôn viên các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông dưới 100m.

6. Sử dụng các dịch vụ ứng dụng Internet đang bị cấm hoặc chưa được phép sử dụng.

7. Truy nhập đến các nhà cung cấp dịch vụ Internet nước ngoài bằng việc quay số điện thoại trực tiếp. Quy định này không áp dụng đối với người sử dụng dịch vụ thuê kênh riêng quốc tế, kênh truyền số liệu quốc tế thông qua hợp đồng ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông.

8. Kinh doanh các trò chơi vi tính có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, mê tín dị đoan và những nội dung không lành mạnh khác.

9. Hoạt động từ 0 giờ đến 6 giờ hàng ngày.

## Chương II

### ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐẠI LÝ INTERNET

#### **Điều 4:** Điều kiện hoạt động của đại lý Internet

1. Có địa điểm và mặt bằng dành riêng làm đại lý Internet, có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm và mặt bằng này. Địa điểm, mặt bằng phải phù hợp với qui mô hoạt động kinh doanh của đại lý và bảo đảm các tiêu chuẩn:

a) Diện tích sử dụng cho mỗi một máy tính tối thiểu là 1m<sup>2</sup>. Tất cả các màn hình máy tính, thiết bị nghe nhìn phải bố trí lắp đặt đảm bảo cho người quản lý có khả năng quan sát dễ dàng.

b) Có trang bị các phương tiện về phòng cháy, chữa cháy theo qui định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

c) Có biện pháp bảo vệ môi trường, vệ sinh, âm thanh, ánh sáng và các điều kiện khác để bảo vệ an toàn và sức khỏe cho người sử dụng dịch vụ.

2. Chủ đại lý phải có trình độ tin học đạt chứng chỉ A trở lên. Trong trường hợp chủ đại lý không có chứng chỉ thì phải hợp đồng với nhân viên có trình độ tin học đạt chứng chỉ từ trình độ A trở lên để thực hiện việc hướng dẫn và kiểm tra người sử dụng tuân thủ các quy định về sử dụng dịch vụ tại đại lý Internet. Đối với các địa điểm kinh doanh đại lý Internet được bố trí thành nhiều phòng riêng biệt độc lập với nhau, chủ đại lý phải bố trí nhân viên hướng dẫn và kiểm tra riêng cho từng phòng (01 nhân viên phụ trách 01 phòng). Các phòng riêng biệt phải đảm bảo thông thoáng và người quản lý quan sát dễ dàng. Chủ đại lý Internet hoặc nhân viên hướng dẫn phải có mặt thường xuyên tại địa điểm kinh doanh kể từ khi đại lý Internet mở cửa đón khách

3. Có giấy phép kinh doanh đại lý Internet do Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc UBND huyện, thành phố cấp.

4. Có hợp đồng đại lý với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

5. Đầu tư hệ thống trang thiết bị máy chủ quản lý tập trung để thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thiết bị, an ninh thông tin tương xứng với qui mô kinh doanh của đại lý. Trang bị phần mềm quản lý đại lý Internet do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet ký hợp đồng đại lý cung cấp.

6. Có sơ đồ hệ thống máy tính sử dụng tại đại lý Internet trong đó các máy tính được đánh số thứ tự theo vị trí của từng máy.

7. Niêm yết nội qui sử dụng dịch vụ Internet tại địa điểm kinh doanh đại lý Internet ở vị trí thuận lợi và dễ nhìn nhất đối với người sử dụng dịch vụ Internet của đại lý. Nội qui này phải ghi đầy đủ và rõ ràng các điều cấm đã được qui định tại Điều 11, Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ; giá cước sử dụng các dịch vụ truy nhập Internet, ứng dụng Internet; các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ Internet quy định tại Điều 8 chương III Quy định này.

#### **Điều 5. Hợp đồng cung cấp dịch vụ Internet**

1. Sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc UBND huyện, thành phố cấp, người đứng tên đăng ký kinh doanh nộp hồ sơ ký hợp đồng đại lý Internet tại các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, gồm:

- a. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có công chứng);
- b. Sổ hộ khẩu gia đình, Giấy chứng minh nhân dân (bản sao);
- c. Phiếu yêu cầu làm đại lý Internet (theo mẫu);
- d. Trường hợp đại lý Internet thuê địa điểm kinh doanh thì phải có hợp đồng thuê địa điểm.

### **Chương III**

## **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN TRONG VIỆC CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ INTERNET**

#### **Điều 6. Đối với Đại lý Internet**

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định chung cho các đại lý viễn thông tại Điều 41 Pháp lệnh Bru chính, Viễn thông, trong quá trình kinh doanh đại lý Internet có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Hướng dẫn và kiểm tra người sử dụng tuân thủ các quy định về sử dụng dịch vụ Internet; có biện pháp đề phòng, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các khách hàng có hành vi vi phạm nội qui của đại lý và quy định của pháp luật về Internet.

2. Lập sổ đăng ký sử dụng dịch vụ trong đó thống kê đầy đủ, chi tiết thông tin về người sử dụng dịch vụ và người bảo lãnh cho người dưới 14 tuổi bao gồm họ tên; địa chỉ thường trú; số chứng minh thư nhân dân, hộ chiếu (đối với người nước ngoài) hoặc các giấy tờ có giá trị khác như thẻ nghiệp vụ, bằng lái xe, thẻ học sinh, sinh viên..., vị trí máy tính và thời gian mà người sử dụng dịch vụ đã sử dụng. Đại lý Internet phải chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong sổ đăng ký sử dụng dịch vụ đồng thời có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản sổ đăng ký sử dụng dịch vụ để cung cấp cho các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

3. Cài đặt chương trình phần mềm quản lý đại lý Internet, đồng thời thực hiện các giải pháp kỹ thuật đảm bảo ngăn chặn người sử dụng truy cập đến các trang thông tin trên Internet có nội dung xấu. Đại lý Internet chỉ được cung cấp nội dung thông tin về người sử dụng cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Sử dụng chương trình phần mềm quản lý đại lý đã được cài đặt để lưu giữ thông tin về người sử dụng dịch vụ bao gồm địa chỉ đã truy cập, thời gian truy cập, loại hình dịch vụ (email, chat, ftp, telnet...) trong thời gian 30 ngày. Thời gian lưu giữ tính từ khi thông tin đi, đến máy chủ để phục vụ cơ quan chức năng trong công tác đảm bảo an ninh thông tin.

5. Cung cấp đầy đủ số liệu về cấu hình kỹ thuật, sơ đồ kết nối lưu lượng thông tin trong phạm vi quản lý của đại lý một cách trung thực, chi tiết cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

6. Trong thời gian 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng đại lý với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, đại lý Internet phải tham gia lớp tập huấn của doanh nghiệp ký hợp đồng đại lý với mình dành cho các đại lý Internet.

7. Phối hợp với cơ quan Công an và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện yêu cầu đảm bảo an toàn và an ninh thông tin.

8. Khi phát hiện người sử dụng dịch vụ cố tình vi phạm các quy định của pháp luật về sử dụng dịch vụ Internet, đại lý Internet có trách nhiệm ngừng cung cấp dịch vụ và thông báo cho UBND huyện, thành phố hoặc cơ quan Công an gần nhất để xử lý.

#### **Điều 7. Đối với các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet**

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được qui định chung cho doanh nghiệp viễn thông tại Điều 38 Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Ký hợp đồng đại lý Internet với các tổ chức, cá nhân đã đáp ứng các điều kiện tại Điều 4 chương II của Quy định này và cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ ứng dụng Internet cho đại lý đã ký hợp đồng với mình.

2. Ngừng cung cấp dịch vụ và chấm dứt hợp đồng đại lý theo các điều khoản của hợp đồng hoặc khi phát hiện chủ đại lý tạo điều kiện hoặc cố tình bao che cho các hành vi ăn cắp mật khẩu, tài khoản truy nhập, phát tán vi rút, truy cập đến các trang thông tin trên Internet hoặc tuyên truyền, phát tán các tài liệu có nội dung đồi trụy, khiêu dâm, vi phạm thuần phong mỹ tục, vi phạm an ninh quốc gia.

3. Xây dựng qui chế quản lý đại lý Internet và phổ biến đến các đại lý Internet của doanh nghiệp.

4. Ban hành mẫu hợp đồng đại lý Internet. Hợp đồng đại lý phải ghi rõ các điều, khoản quy định về trách nhiệm như sau:

a) Giám sát, ngăn chặn kịp thời không để người sử dụng truy nhập vào các địa chỉ có nội dung không lành mạnh, vi phạm thuần phong, mỹ tục Việt Nam hoặc chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Quy định cụ thể về nội dung hoạt động của đại lý Internet.

5. Chủ động giám sát việc thực hiện hợp đồng của các đại lý Internet công cộng; phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông, Sở Văn hóa - Thông tin, Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của đại lý Internet.

6. Phải có chương trình và các trang thiết bị quản lý tập trung đặt tại doanh nghiệp và kết nối trực tuyến tới đại lý đáp ứng yêu cầu quản lý hoạt động đại lý Internet.

7. Cung cấp và phối hợp với đại lý trong việc cài đặt phần mềm quản lý đại lý đặt tại đại lý để giao tiếp trực tuyến với chương trình phần mềm quản lý đại lý tập trung của doanh nghiệp đảm bảo:

a) Quản lý, lưu trữ địa chỉ truy cập, loại hình dịch vụ và thời gian sử dụng dịch vụ của người sử dụng dịch vụ tại các đại lý;

b) Quản lý, lưu trữ tên và số chứng minh nhân dân, hộ chiếu (đối với người nước ngoài) hoặc các giấy tờ có giá trị khác như thẻ nghiệp vụ, bằng lái xe, thẻ học sinh, thẻ sinh viên... của người sử dụng dịch vụ;

c) Ngăn chặn việc truy cập đến các trang thông tin trên Internet có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây rối an ninh trật tự; vi phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc; hỗ trợ hoạt động kinh doanh lậu dịch vụ bưu chính viễn thông, theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

d) Chương trình quản lý đại lý internet phải được Sở Bưu chính - Viễn thông thông qua.

8. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng với đại lý Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet phải tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các đại lý Internet đã ký hợp đồng đại lý với mình về các qui định quản lý đối với dịch vụ Internet, các qui định về an toàn an ninh thông tin, các giải pháp kỹ thuật phù hợp để đại lý thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn khách hàng sử dụng dịch vụ vào những mục đích lành mạnh, phát hiện, ngăn chặn kịp thời những khách hàng có hành vi vi phạm qui định của Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 02/2005/TTLT-BCVT-VHTT-CA-KHĐT ngày 14 tháng 7 năm 2005 của Liên bộ Bưu chính, Viễn thông, Văn hóa - Thông tin, Công an, Kế hoạch và Đầu tư.

9. Trong quá trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng của đại lý Internet, nếu có đủ cơ sở kết luận chủ đại lý vi phạm các điều khoản hợp đồng thì doanh nghiệp lập biên bản, xử lý theo quy định của pháp luật và các điều khoản của



hợp đồng; đồng thời thông báo bằng văn bản cho Sở Bưu chính, Viễn thông việc vi phạm pháp luật của đại lý.

10. Định kỳ 6 tháng một lần, cung cấp danh sách đại lý Internet và báo cáo tình hình cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn huyện, thành phố cho Sở Bưu chính, Viễn thông, Sở Văn hóa – Thông tin, Công an tỉnh.

#### **Điều 8. Quyền và trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ Internet**

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được qui định chung cho người sử dụng dịch vụ viễn thông tại Điều 42 Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông, người sử dụng dịch vụ tại đại lý Internet có các quyền và trách nhiệm sau:

##### 1. Quyền của người sử dụng dịch vụ Internet:

a) Được lựa chọn đại lý Internet để sử dụng dịch vụ truy nhập Internet và các dịch vụ ứng dụng Internet trong viễn thông.

b) Được lựa chọn sử dụng các dịch vụ trên Internet theo quy định của pháp luật và của nhà cung cấp dịch vụ Internet.

##### 2. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ Internet:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình đưa vào, lưu trữ, truyền đi trên Internet.

b) Không đưa vào Internet hoặc lợi dụng Internet để truyền bá các thông tin, hình ảnh đồi trụy, vi phạm thuần phong mỹ tục hoặc để chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.

c) Không sử dụng Internet để đe dọa, quấy rối, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm người khác.

d) Không sử dụng các công cụ phần mềm để truy nhập, sử dụng dịch vụ Internet trái phép.

đ) Không tạo ra và cố ý lan truyền, phát tán các chương trình vi rút trên Internet.

e) Không đánh cắp và sử dụng mật khẩu, khóa mật mã, thông tin riêng của tổ chức, cá nhân hoặc phổ biến cho người khác sử dụng.

g) Người dưới 14 tuổi sử dụng dịch vụ tại đại lý Internet phải có người thành niên bảo lãnh và giám sát trong suốt quá trình sử dụng dịch vụ tại đại lý.

h) Khi phát hiện các trang thông tin, dịch vụ trên Internet có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất an ninh trật tự xã hội phải

nhANH chóng thông báo cho người quản lý đại lý Internet, Sở Văn hóa- Thông tin hoặc UBND huyện, thành phố hay cơ quan công an gần nhất để xử lý.

## **Chương IV**

### **THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 9.** Thanh tra, kiểm tra

1. Sở Bưu chính, Viễn thông chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa - Thông tin, Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bưu điện tỉnh và UBND các huyện, thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet quy định tại Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ và Quy định này.

2. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh của các đại lý Internet tại địa phương và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, các đại lý Internet và người sử dụng dịch vụ Internet có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

4. Sở Bưu chính, Viễn thông chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá - Thông tin, Công an tỉnh kiểm tra các chức năng của phần mềm quản lý đại lý internet.

#### **Điều 10.** Xử lý vi phạm

1. Thanh tra chuyên ngành Bưu chính, Viễn thông và UBND các cấp xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động Internet theo chức năng quản lý Nhà nước và thẩm quyền xử phạt quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

2. Việc xử lý các hành vi vi phạm của Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, Đại lý Internet và người sử dụng dịch vụ Internet trong hoạt động, kinh doanh đại lý Internet được UBND các cấp, thanh tra chuyên ngành Văn hoá - Thông tin, thanh tra chuyên ngành Bưu chính, Viễn thông thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ, Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ qui định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện, Nghị định số 31/2001/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá thông tin và Thông tư số 05/2004/TT-BBCVT ngày 16

tháng 12 năm 2004 của Bộ Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn thực hiện một số điều về xử lý vi phạm hành chính và khiếu nại, tố cáo quy định tại Chương IV Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ.

3. Đại lý Internet vi phạm các qui định về quản lý Internet tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo các hình thức sau:

- a) Bị xử phạt vi phạm hành chính.
- b) Bị ngừng cung cấp dịch vụ Internet, bị chấm dứt hợp đồng đại lý.
- c) Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đại lý Internet.
- d) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Sở Bưu chính - Viễn thông**

1. Trực tiếp thực hiện quản lý Nhà nước đối với hoạt động Internet trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó có hoạt động của các đại lý Internet.

2. Tiếp nhận và xử lý thông tin về hoạt động của các đại lý Internet trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa – Thông tin, Công an tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức các đoàn liên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động của các đại lý Internet.

#### **Điều 12. Sở Văn hóa - Thông tin**

1. Thực hiện quản lý Nhà nước về nội dung thông tin trong hoạt động của các đại lý Internet tại địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia các đoàn liên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động của các đại lý Internet.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn người sử dụng Internet theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời ngăn chặn các hành vi vi phạm, qua đó nâng cao ý thức của nhân dân trong sử dụng, khai thác thông tin lành mạnh, hữu ích trên Internet.

#### **Điều 13. Công an tỉnh**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Bộ Công an xử lý thông tin nghiệp vụ về Internet trên địa bàn tỉnh; đề xuất, phối hợp thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Internet theo quy định của Bộ Công an.

2. Tham mưu cho UBND tỉnh các biện pháp bảo đảm an toàn mạng lưới, an ninh thông tin trên Internet trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet triển khai thực hiện công tác bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trên Internet theo quy định.

4. Hướng dẫn các chủ đại lý Internet thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy tại các điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

5. Tổ chức, phổ biến và hướng dẫn cơ quan Công an các huyện, thành phố về phối hợp thực hiện công tác quản lý hoạt động của các đại lý Internet tại địa phương.

6. Tham gia các đoàn liên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động của các đại lý Internet trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm của đại lý Internet để xử lý theo thẩm quyền.

7. Hỗ trợ và phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý hoạt động của các đại lý Internet.

#### **Điều 14.** Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tiếp nhận hồ sơ, xem xét cấp và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Internet theo quy định của pháp luật.

2. Theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh của các đại lý Internet.

3. Tham gia đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra về hoạt động của các đại lý Internet.

4. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện những quy định của Nhà nước về đăng ký kinh doanh trong hoạt động đại lý Internet.

#### **Điều 15.** Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho học sinh và đội ngũ cán bộ, giáo viên nâng cao ý thức khai thác, sử dụng thông tin trên mạng Internet một cách hiệu quả, lành mạnh.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về khai thác, sử dụng thông tin trên Internet của học sinh và cán bộ, giáo viên.

#### **Điều 16.** UBND các huyện, thành phố

1. Tổ chức thực hiện quản lý Nhà nước đối với hoạt động của các đại lý Internet tại địa phương.

2. Tiếp nhận hồ sơ, xem xét cấp và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Internet theo quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 6 chương III của Quy định này và các quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh..

3. Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố phối hợp với các đơn vị chức năng trên địa bàn thực hiện công tác quản lý hoạt động của các đại lý Internet tại địa phương.

4. Hỗ trợ và phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh trong công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động của các đại lý Internet tại địa phương.

5. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện những quy định của Nhà nước về đăng ký kinh doanh trong hoạt động đại lý Internet.

6. Báo cáo định kỳ 06 tháng một lần và đột xuất về tình hình hoạt động của các đại lý Internet tại địa phương theo yêu cầu của Sở Bưu chính - Viễn thông, đồng thời sao gửi cho Sở Văn hóa – Thông tin, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh.

### **Chương VI**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17.** Khen thưởng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân phát hiện và thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng về những hành vi vi phạm quy định của pháp luật trong hoạt động dịch vụ truy

nhập Internet và các quy định tại Quy định này được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

**Điều 18.** Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các tổ chức, cá nhân cần kịp thời phản ánh về Sở Bưu chính, Viễn thông để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Xuân Huế**